



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ HOÀNG ANH GIA LAI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2020

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT2

I. THÔNG TIN CHUNG3

1. Thông tin cơ bản 3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 4
3. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý 5
4. Định hướng phát triển 7
5. Các yếu tố rủi ro 8

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM11

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 11
2. Thành viên Ban điều hành 12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 19
4. Tình hình tài chính 19
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu..... 20
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội 22

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC25

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 25
2. Tình hình tài chính 25
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai 26

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....27

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty 27
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc..... 27
3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị 27

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY28

1. Hội đồng quản trị 28
2. Ban kiểm soát..... 31
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS 34

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH35

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc..... 35
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập..... 36
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất..... 38
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 40
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 41
6. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất 43



Kính thưa Quý cổ đông và các nhà đầu tư!

Năm 2020 vừa qua là một năm đầy thách thức và khó khăn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam do đại dịch Covid-19 bùng phát và lây lan trên toàn thế giới. Chính phủ Việt Nam đã có những chính sách kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm ổn định sản xuất, kinh doanh, vì vậy kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP đạt 2,91%. Đặc biệt, trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tốc độ tăng trưởng đạt 2,68%, cao hơn năm 2019 (2,01%).

Từ ngày 08/01/2021 với vai trò là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Nông nghiệp quốc tế Hoàng Anh Gia Lai ("**HAGL Agrico**"), tôi xin chia sẻ với Quý vị về kết quả hoạt động của HAGL Agrico trong năm 2020, cùng chiến lược kinh doanh trọng điểm năm 2021.

Kế hoạch chuyển hướng sang cây ăn trái từ năm 2016 đến nay được coi là hướng đi đúng trong hành trình đầu tư và phát triển nông nghiệp giá trị cao, quy mô lớn và đem lại hiệu quả kinh tế, tạo nền tảng vững chắc để HAGL Agrico thực hiện thành công quá trình tái cấu trúc với mục tiêu dài hạn.

Năm 2020, HAGL Agrico đã có chiến lược kinh doanh hiệu quả để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra xuyên suốt, chăm sóc diện tích cây ăn trái đang có, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, nỗ lực vượt qua những khó khăn do dịch bệnh mang lại. Cùng với sự hỗ trợ từ THACO và THAGRICO, tình hình tài chính của HAGL Agrico có sự cải thiện và hoạt động kinh doanh bắt đầu có lãi trở lại. HAGL Agrico tiếp tục chuyển đổi nhiều diện tích cây kém hiệu quả sang các loại cây

ăn trái phù hợp với nhu cầu thị trường, phù hợp với khí hậu và điều kiện chăm sóc cây ngắn ngày, có mức tiêu thụ lớn mang tính ổn định lâu dài và mang lại giá trị hiệu quả kinh tế cao.

Năm 2021 được dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng cũng mở ra nhiều cơ hội nếu tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát ở Việt Nam cũng như trên thế giới. Ban lãnh đạo HAGL Agrico đã có những quyết định đúng đắn và linh hoạt trong việc tiếp tục tái cấu trúc một cách toàn diện để tập trung nguồn lực đầu tư vào mảng cây ăn trái theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chăm sóc thu hoạch, chế biến sau thu hoạch và mở rộng thị trường, đảm bảo tính ổn định trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp tạo ra doanh thu ổn định; Đầu tư sản xuất nông nghiệp quy mô lớn chuyên biệt theo nhóm cây trồng và chăn nuôi bò sinh sản, nuôi bò thịt theo mô hình vỗ béo tập trung; Ứng dụng công nghệ tiên tiến để hoàn thiện kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản trái cây, cải thiện năng suất và tăng tỷ lệ trái cây loại 1 lên mức cao nhất; Bên cạnh đó cân đối nguồn vốn và dòng tiền để tiếp tục đầu tư và trồng mới cây ăn trái, đầu tư vào chăn nuôi bò để đảm bảo mang lại dòng tiền trong tương lai; Đồng thời nâng cao công tác nghiệp vụ quản trị nhân sự của công ty theo tư duy quản trị hệ thống và phương pháp quản trị công nghiệp, có thái độ tích cực để ứng xử và quản trị sự thay đổi đảm bảo tính khoa học và thực tiễn, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình mới.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng và đồng thuận của Quý cổ đông trong suốt thời gian qua đã cùng HAGL Agrico vượt qua khó khăn và mong tiếp tục nhận được sự chia sẻ của Quý vị trên hành trình phát triển sắp tới, để HAGL Agrico đạt được mục tiêu trở thành doanh nghiệp làm nông nghiệp quy mô lớn hàng đầu Việt Nam và đẳng cấp khu vực.

Kính chúc Quý vị cùng gia đình sức khỏe và thành công!

Chủ tịch Hội đồng quản trị

TRẦN BÁ DƯƠNG

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin cơ bản

• Tên Công ty tiếng Việt	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ HOÀNG ANH GIA LAI
• Tên Công ty tiếng Anh	HOANG ANH GIA LAI AGRICULTURAL JOINT STOCK COMPANY
• Tên viết tắt	HAGL Agrico
• Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	5900712753 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 26/05/2020 và thay đổi lần thứ 19 ngày 18/03/2021
• Địa chỉ	15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Tp Pleiku, Gia Lai
• Số điện thoại	(0269) 222 22 85
• Fax	(0269) 222 22 18
• Website	www.haagrico.com.vn
• Vốn điều lệ	11.085.538.950.000 đồng
• Tổng vốn cổ phần	1.108.553.895
• Mệnh giá	10.000 đồng
• Mã cổ phiếu	HNG

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	
2010	Tiền thân là Công ty cổ phần Cao su Hoàng Anh Gia Lai, được thành lập vào năm 2010. Thời gian đầu sau khi thành lập, Công ty tập trung chủ yếu vào trồng và khai thác cao su, mía đường tại Việt Nam, Lào, Campuchia.
2012 - 2014	Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh sang trồng cây cọ dầu và chăn nuôi bò.
2015	Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai và niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/07/2015.
2016 - 2018	Công ty thu hẹp mảng chăn nuôi bò, chuyển nhượng dự án mía đường và chuyển đổi một số diện tích đất còn dôi dư sang trồng cây ăn trái với các loại quả chính là Chuối, Xoài, Mít, Bưởi, Thanh long và hơn 15 loại cây ăn trái khác.
2019	Công ty duy trì chăm sóc và khai thác vườn cây cao su, đẩy mạnh hoạt động đầu tư và cây ăn trái. Chiến lược kinh doanh dài hạn của Công ty là tập trung vào trồng, chăm sóc và thu hoạch các loại cây ăn trái, đầu tư chế biến chuyên sâu sau thu hoạch để gia tăng giá trị sản phẩm và đa dạng hóa nguồn cung cấp sản phẩm cho thị trường.
2020	Công ty tiếp tục duy trì trồng, chăm sóc và thu hoạch các loại cây ăn trái. Đồng thời, Công ty cũng tiến hành tái cơ cấu tài chính thông qua việc chuyển nhượng một số dự án thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV An Đông Mía cho Công ty cổ phần Nông nghiệp Trường Hải.

I. THÔNG TIN CHUNG

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Từ năm 2016 đến nay việc chuyển hướng sang trồng cây ăn trái đã mang lại doanh thu chính và xác định đây là mảng kinh doanh chủ lực bền vững cho Công ty.

Tại thời điểm 31/12/2020 tổng diện tích cây ăn trái đã trồng là 19.707 ha, trong đó 8.794 ha đã đi vào khai thác.

Chuối tươi đang là sản phẩm chủ đạo mang lại nguồn thu lớn nhất cho Công ty. Với ưu thế về quy mô lớn, nguồn hàng cung ứng đều quanh năm với chất lượng ổn định theo tiêu chuẩn Global GAP, sản phẩm chuối tươi của HAGL Agrico đã có mặt tại hầu hết các chuỗi siêu thị lớn của Trung Quốc. Ngoài ra, Công ty cũng đang dần mở rộng thị trường sang Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, và Singapore.

Diện tích trồng cây ăn trái



CHUỐI
8.555 HA



DỪA
218 HA



XOÀI
3.612 HA



CÁC LOẠI CÂY KHÁC
7.323 HA

2.2. Địa bàn kinh doanh



Địa bàn sản xuất kinh doanh của HAGL Agrico nằm trong khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam trong phạm vi khoảng cách khoảng 200km

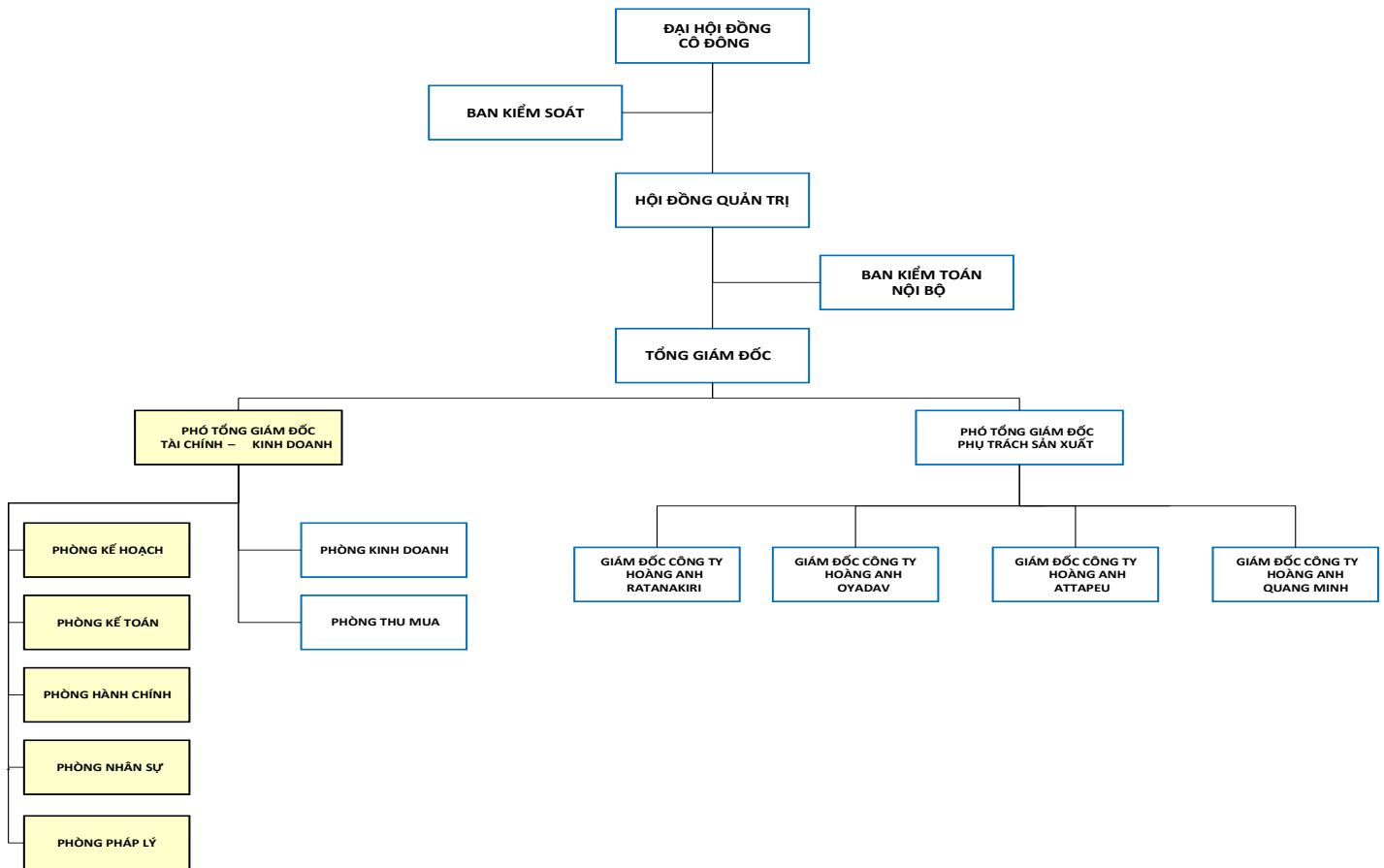
I. THÔNG TIN CHUNG

3. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị Công ty

- Mô hình quản trị của Công ty gồm Đại hội Đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ và Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc.
- Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



3.3. Các công ty con, công ty liên kết

- Các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

1. Công ty TNHH Công nghiệp và Nông nghiệp Cao su Hoàng Anh - Quang Minh

- Trụ sở: Attapeu, Lào
- Vốn điều lệ: 40.000.000 USD
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Lĩnh vực kinh doanh: Trồng cây cao su, chế biến mủ cao su; Trồng các loại cây ăn trái và cây gia vị; Chăn nuôi trâu, bò

2. Công ty TNHH Cao su Hoàng Anh - Quang Minh

- Trụ sở: Gia Lai, Việt nam
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Lĩnh vực kinh doanh: Trồng rừng và chăm sóc rừng; Trồng cây cao su; Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò

I. THÔNG TIN CHUNG

3. Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk

- Trụ sở: Đắk Lắk, Việt nam
- Vốn điều lệ: 950.000.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu: 99,96%
- Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh bất động sản; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Trồng cây cao su, hồ tiêu, cà phê; Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò; Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn; Trồng cây ăn quả

4. Công ty TNHH MTV Cao su Ban Mê

- Trụ sở: Đắk Lắk, Việt nam
- Vốn điều lệ: 61.900.691.789 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu: 99,96%
- Lĩnh vực kinh doanh: Trồng rừng và chăm sóc rừng; Trồng cây cao su, hồ tiêu, cà phê; Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò; Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn; Trồng cây ăn quả

5. Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp

- Hoàng Anh Attapeu
- Trụ sở: Attapeu, Lào
- Vốn điều lệ: 85.000.000 USD
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Lĩnh vực kinh doanh: Trồng cây cao su, chế biến mủ cao su; Trồng cây cọ dầu, chế biến cọ dầu; Trồng cây ăn quả; Chăn nuôi trâu, bò

6. Công ty TNHH Hoàng Anh Rattanakiri

- Trụ sở: Rattanakiri, Campuchia
- Vốn điều lệ: 16.000.000 USD
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Lĩnh vực kinh doanh: Trồng cây cao su, chế biến mủ cao su

7. Công ty TNHH Heng Brothers

- Trụ sở: Rattanakiri, Campuchia
- Vốn điều lệ: 17.000.000 USD
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Lĩnh vực kinh doanh: Trồng cây cao su, chế biến mủ cao su

• Công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Cao su Bidiphar

- Giá trị đầu tư: 321.560.075.000 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu: 49,14%
- Lĩnh vực kinh doanh: Trồng cây cao su

8. Công ty TNHH Hoàng Anh Oyadav

- Trụ sở: Rattanakiri, Campuchia
- Vốn điều lệ: 67.000.000 USD
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Lĩnh vực kinh doanh: Trồng cây cao su, chế biến mủ cao su

9. Công ty TNHH CRD

- Trụ sở: Rattanakiri, Campuchia
- Vốn điều lệ: 57.000.000 USD
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Lĩnh vực kinh doanh: Trồng cây cao su, chế biến mủ cao su, trồng các loại cây ăn trái

10. Công ty TNHH Hoàng Anh An Đông Meas

- Trụ sở: Rattanakiri, Campuchia
- Vốn điều lệ: 51.212.500 USD
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Lĩnh vực kinh doanh: Trồng cây cọ dầu, chế biến cọ dầu, trồng các loại cây ăn trái

11. Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu

Hoàng Anh Gia Lai

- Trụ sở: Gia Lai, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Lĩnh vực kinh doanh: Xuất nhập khẩu các sản phẩm được sản xuất từ mía, đường, cọ dầu, cao su; Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, buôn bán máy móc thiết bị và phụ tùng khác

12. Công ty TNHH MTV Bò sữa Tây Nguyên

- Trụ sở: Gia Lai, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 550.000.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Lĩnh vực kinh doanh: Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Trồng cây ăn quả

I. THÔNG TIN CHUNG

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- Quy hoạch vùng trồng trọt - chăn nuôi theo quy mô lớn phù hợp địa hình và thổ nhưỡng cho từng loại cây và chăn nuôi bò.
- Đầu tư máy móc thiết bị, ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất quy mô lớn (Các loại xe cơ giới thi công, xe vận tải chuyên dụng, máy bay phun thuốc, hệ thống ròng rọc). Đầu tư cơ sở hạ tầng và công trình trên đất phục vụ sản xuất (Hệ thống hồ tưới, kênh thủy lợi, trạm bơm, trạm điện và đường giao thông, các nhà xưởng đóng gói trái cây, khu nhà ở, văn phòng nông trường, nhà ở công nhân, nhà trẻ, trạm y tế).
- Đồng bộ quy hoạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật (Thủy lợi, điện, giao thông) và các công trình phục vụ sản xuất (Tổng kho vật tư, kho lạnh, trung tâm cơ khí, nhà máy sản xuất vật tư đóng gói).
- Tập trung đầu tư, chăm sóc phát triển cây ăn trái hiện hữu, nâng cao chất lượng năng suất vườn cây bước vào giai đoạn kinh doanh, đặc biệt là vườn cây Chuối, Mít và Xoài đang cho thu hoạch mang lại doanh thu cao cho Công ty.
- Đánh giá chuyển đổi diện tích vườn cây ăn trái không hiệu quả (Thanh long, Sầu riêng, Bơ, Nhãn, Mít, Quýt và Dừa) qua trồng các loại cây ăn trái chiến lược, hiệu quả kinh tế cao.
- Tập trung đến năm 2023 trồng mới thêm Xoài: 2.000 ha (Tổng diện tích Xoài là 5.612 ha), trồng mới thêm Chuối: 5.200 ha (Tổng diện tích Chuối là 9.669 ha).
- Đầu tư chăn nuôi bò Khu vực Lào và Campuchia, đầu tư trang trại, đồng cỏ chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt theo mô hình bán chăn thả và bò vỗ béo tập trung với tổng đàn 112.500 con. Tổng diện tích đất chăn nuôi: 7.000 ha (Kết hợp trong vườn cây cao su). Hợp tác các đại lý phân phối thịt bò và đầu tư nhà máy chế biến thịt để cung cấp thịt bò sạch, chất lượng phù hợp thị hiếu người tiêu dùng Việt Nam.
- Đầu tư nhà máy sản xuất phân hữu cơ vi sinh, hữu cơ khoáng với nguồn nguyên liệu sản xuất từ phụ phẩm chăn nuôi, trồng trọt và chế biến, cung cấp các loại phân hữu cơ cho hoạt động trồng trọt cây ăn trái. Tổ chức sản xuất phân hữu cơ tại các trại chăn nuôi bò ở Lào và Campuchia, đáp ứng phân hữu cơ tại chỗ cho các nông trường cây ăn trái.
- Duy trì chăm sóc diện tích cây cao su hiện hữu phù hợp thổ nhưỡng và quy hoạch rừng tại các dự án nông nghiệp. Nghiên cứu, đầu tư phát triển cây lâm nghiệp có giá trị cao để tối ưu diện tích đất nông nghiệp, đất rừng đang có, phát triển vùng trồng cây lâm nghiệp theo mô hình liên kết – bao tiêu.

4.2. Chiến lược phát triển

- Tập đoàn đầu tư sản xuất Nông nghiệp quy mô lớn theo phương pháp quản trị Công nghiệp trên nền tảng hữu cơ, chất lượng an toàn một cách ổn định bằng cơ giới, tự động hóa với các thiết bị chuyên dụng. Sử dụng công nghệ cao trong nông nghiệp để tiết kiệm tài nguyên và tạo ra sự khác biệt.
- Ứng dụng số hóa trong quản trị xuyên suốt chuỗi giá trị từ nghiên cứu canh tác, thu hoạch, vận chuyển, bảo quản, chế biến, phân phối theo nhóm cây trồng.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của công ty

- Tập trung trồng trọt các loại cây ăn trái chủ lực: Chuối, Xoài và các loại cây ăn trái khác với diện tích trồng quy mô lớn trên nền tảng hữu cơ. Tổ chức các Khu phức hợp nông nghiệp, quy hoạch tổng thể, đầu tư hạ tầng kỹ thuật: hệ thống thủy lợi tưới tiêu; hệ thống truyền tải điện, điện mặt trời; hệ thống đường giao thông trực chính và đường kết nối các cơ sở sản xuất. Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ sản xuất: xưởng đóng gói, nhà ở công nhân, văn phòng và nhà ở xí nghiệp, lán trại nông trường, trung tâm cơ khí (Đầu tư máy móc thiết bị thi công cơ giới, cơ giới hóa trong trồng trọt, chăm sóc và hệ thống ròng rọc thu hoạch).

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đầu tư phát triển các khu công nghiệp chuyên nông nghiệp, khu công nghiệp nông – lâm nghiệp xanh, sạch, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.
- Quản trị sản xuất theo phương pháp công nghiệp với các Cụm xí nghiệp - Xí nghiệp - Nông trường, chuyên môn hóa theo công đoạn sản xuất: chăm sóc cây, chăm sóc buồng/ trái, thu hoạch, vận chuyển, bảo quản. Sản xuất trồng trọt trên nền tảng hữu cơ, kiểm soát dịch bệnh, liên kết trồng cây ăn trái, cây lâm nghiệp và chăn nuôi kết hợp xưởng sản xuất phân hữu cơ từ nguồn nguyên liệu chăn nuôi và cây ăn trái. Sản xuất khép kín chuỗi giá trị, nâng cao năng suất, chất lượng và gia tăng hiệu quả sản xuất.
- Duy trì hợp tác với các khách hàng hiện hữu, cung cấp trái cây với sản lượng và chất lượng ổn định. Mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp vào các thị trường cao cấp, thị trường theo mô hình hợp tác sản xuất các loại trái cây - bao tiêu sản phẩm với các đối tác có công nghệ, kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp. Phát triển hệ thống phân phối lớn tại thị trường nội địa. Tổ chức Logistics trên toàn chuỗi sản xuất kinh doanh nông nghiệp.
- Hợp tác, đầu tư nhà máy chế biến trái cây, cung cấp các sản phẩm trái cây chế biến: nước cốt trái cây, bột trái cây, và trái cây sấy; gia tăng giá trị sản phẩm, đa dạng hóa nguồn cung cho thị trường, hướng đến khép kín chuỗi giá trị trồng trọt cây ăn trái.
- Cung cấp vật tư nông nghiệp, thiết bị, nông cụ chuyên dụng theo nhóm sản phẩm, giải pháp cơ giới hóa và năng lượng tái tạo, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật phù hợp theo xu hướng số hóa.
- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp có trình độ chuyên môn cao và phù hợp với thực tiễn.

5. Các yếu tố rủi ro

HAGL Agrico hoạt động trên nhiều lãnh thổ khác nhau, vì vậy có những rủi ro tiềm tàng gắn liền với đặc điểm của từng lãnh thổ và điều kiện kinh tế. Do đó, Công ty đã xác định các loại rủi ro và thực hiện các biện pháp để quản lý các rủi ro đó.

5.1. Rủi ro thị trường

• Bản chất

Giá cả các sản phẩm đầu ra của ngành trồng trọt và chăn nuôi của Công ty như cao su và cây ăn trái đều có liên thông với thị trường thế giới và biến động hàng ngày, hàng giờ. Điều này sẽ tác động trực tiếp đến mức lợi nhuận, dòng tiền và tiến độ thu hồi vốn đầu tư.

Hiện thị trường Trung Quốc đang phát triển rất mạnh mẽ và đầy cơ hội nhưng việc HAGL Agrico tập trung xuất khẩu vào một thị trường là tiềm ẩn rủi ro.

• Biện pháp hạn chế rủi ro

Công ty quản lý rủi ro bằng hệ thống kiểm soát chi phí hiệu quả và ứng dụng Khoa học – Kỹ thuật – Công nghệ để nâng cao năng suất, đảm bảo nhất quán chất lượng sản phẩm áp dụng trong tất cả các ngành nghề kinh doanh. Công ty luôn kiểm soát, đảm bảo chi phí đầu tư và giá

trở thành ở mức thấp nhất. Vì vậy, biên độ lợi nhuận của các sản phẩm đầu ra đủ lớn để có thể duy trì được mức lợi nhuận tối thiểu cho Công ty trong tình huống giá cả hàng hóa trên thị trường thế giới biến động mạnh. Ngoài ra, chiến lược đa dạng hóa sản phẩm cũng giúp cho Công ty lấy lợi nhuận của sản phẩm này bù cho sản phẩm khác khi giá cả một loại hàng hóa nào đó giảm xuống. Trong tương lai dài, Công ty cũng sẽ nghiên cứu áp dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro như hợp đồng mua bán kì hạn, hợp đồng mua bán dài hạn ký với các đối tác lớn với giá cố định trước. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ từng bước dần đa dạng hóa thị trường tiêu thụ sản phẩm, tập trung vào những quốc gia có sức tiêu thụ cao để tránh rủi ro biến động giá của một thị trường.

I. THÔNG TIN CHUNG

5.2. Rủi ro tỷ giá

- **Bản chất**

Trong những năm gần đây, tỷ giá đồng Việt Nam và ngoại tệ (đặc biệt là đô la Mỹ) biến động không nhiều, nằm trong tầm kiểm soát của Ngân hàng Nhà nước, vì vậy không ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty vẫn luôn coi trọng công tác quản lý rủi ro tỷ giá và có những biện pháp phòng ngừa rủi ro thích hợp, để phòng các ảnh hưởng xấu khi những biến động lớn về tỷ giá có thể xảy ra trong tương lai.

- **Biện pháp hạn chế rủi ro**

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm cả xuất khẩu và nhập khẩu, tiến tới xuất khẩu là chủ yếu. Nguồn thu từ xuất khẩu có thể giúp Công ty chủ động hơn trong việc phòng ngừa rủi ro tỷ giá.

Kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài đều được Công ty tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá ở mức thấp nhất. Công ty sẽ cân nhắc tái cơ cấu danh mục nợ phù hợp với cơ cấu dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh theo loại tiền tệ.

5.3. Rủi ro lãi suất

- **Bản chất**

Hoạt động kinh doanh của Công ty có nhu cầu vốn lớn để đầu tư vào các dự án. Hơn 40% tổng nguồn vốn này được huy động từ ngân hàng và phát hành trái phiếu doanh nghiệp với lãi suất thả nổi. Nếu lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Biện pháp hạn chế rủi ro**

Công ty chủ động xây dựng cơ cấu nợ và vốn chủ sở hữu phù hợp với từng thời kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh việc huy động từ vốn vay và trái phiếu thường, Công ty còn thực hiện huy động vốn từ phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi với lãi suất thấp từ nhà đầu tư trong và ngoài nước. Chi phí vốn của các khoản này thường ở mức thấp, được xác định trước và không bị ảnh hưởng lớn bởi biến động lãi suất.

5.4. Rủi ro tiến độ triển khai dự án

- **Bản chất**

Công ty có những ngành nghề kinh doanh mà thời gian triển khai dự án dài như dự án cao su khoảng 7 năm, cây ăn trái lâu năm: từ 2-3 năm. Công tác triển khai bao gồm thực hiện thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường, khai hoang, trồng trọt, xây dựng, chăm bón cây... Các vướng mắc nảy sinh trong bất cứ khâu nào đều có thể ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai toàn dự án, làm chậm tốc độ quay vòng vốn, ảnh hưởng chất lượng cây trồng và sản lượng thu hoạch tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh.

- **Biện pháp hạn chế rủi ro**

Với nhiều kinh nghiệm trong quản lý dự án và mối quan hệ tốt với các cơ quan chức năng có liên quan, Công ty luôn chủ động trong kế hoạch triển khai các dự án của mình. Bên cạnh đó, nhờ có nhiều dự án được tiến hành gối đầu nhau, xen kẽ cây ngắn ngày và dài ngày, kế hoạch kinh doanh và tốc độ quay vòng vốn của Công ty không bị phụ thuộc vào từng dự án riêng lẻ.

I. THÔNG TIN CHUNG

5.5. Rủi ro pháp lý

- **Bản chất**

Là một doanh nghiệp đã niêm yết cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty được chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán, các văn bản Luật và hướng dẫn dưới Luật hiện đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về pháp luật và các chính sách có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, thị trường nông sản cũng bị chi phối bởi các rào cản thuế quan, kĩ thuật, môi trường và bảo hộ của các quốc gia nhập khẩu

- **Biện pháp hạn chế rủi ro**

Công ty xây dựng bộ phận pháp lý gồm các luật sư có bằng cấp và giàu kinh nghiệm. Bộ phận này thường xuyên cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý nếu có đối với hoạt động kinh doanh của Công ty để kịp thời tư vấn cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ngoài ra, bộ phận pháp lý còn có trách nhiệm rà soát các văn bản hợp đồng trong những giao dịch hằng ngày của Công ty để hạn chế các rủi ro có liên quan. Có các biện pháp dự báo và đa dạng hóa thị trường đầu ra để tránh bị phụ thuộc một thị trường.

5.6. Các rủi ro phi hệ thống khác

- **Bản chất**

Ngành kinh doanh nông nghiệp luôn gắn với một hay nhiều rủi ro phi hệ thống khác, chẳng hạn như: dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lụt, hỏa hoạn, v.v... Dù muốn hay không thì các rủi ro này vẫn luôn tồn tại và có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- **Biện pháp hạn chế rủi ro**

Công ty sẽ từng bước thí điểm áp dụng công nghệ cao trong dự báo thiên tai, dịch bệnh để có các biện pháp ứng phó chủ động.

Công ty tiến hành đánh giá xác suất xảy ra rủi ro cho từng ngành và mức thiệt hại phát sinh khi xảy ra rủi ro. Đồng thời, xác định loại hình dịch vụ bảo hiểm đang có cho loại rủi ro đó và chi phí bảo hiểm. Trên cơ sở đó quyết định tự bảo hiểm hay mua bảo hiểm phù hợp cho từng loại rủi ro. Công ty đã mua đầy đủ các loại bảo hiểm rủi ro nhà xưởng, bảo hiểm rủi ro trong chăn nuôi cho các nông trường bò, bảo hiểm cây trồng cho các nông trường cao su, trái cây và gia vị. Mua bảo hiểm tai nạn lao động cho cán bộ công nhân viên, bảo hiểm trách nhiệm với bên thứ 3.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 so với năm 2019

Năm 2020 trước sự ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên toàn cầu, Công ty đã có những chiến lược kinh doanh hiệu quả để đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra xuyên suốt, hạn chế những khó khăn do dịch bệnh mang lại. Cùng với sự hỗ trợ từ phía THACO và THAGRICO, tình hình tài chính của Công ty có sự cải thiện và hoạt động kinh doanh bắt đầu có lãi trở lại.

ĐVT: tỷ VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% thực hiện 2020 so với 2019
Doanh thu thuần	1.811	2.375	31,14%
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	(2.375)	48	102,02%
(Lỗ) Lợi nhuận sau thuế	(2.444)	21	100,86%

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2020 Công ty đạt 2.375 tỷ đồng doanh thu thuần và 48 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương ứng thực hiện 55,14% và 8,48% so với Kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra. Dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của tất cả các Doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực ngành nghề khác nhau trong đó lĩnh vực nông nghiệp của HAGL Agrico không ngoại lệ. Tuy không hoàn thành kế hoạch đề ra nhưng Công ty cũng đã phấn đấu để hoàn thành mục tiêu có lãi trở lại sau hai năm liên tiếp thua lỗ, tạo đà tăng trưởng vững chắc cho các năm tiếp theo.

ĐVT: tỷ VNĐ

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% thực hiện 2020 so với 2019
Doanh thu thuần	4.307	2.375	55,14%
Lợi nhuận trước thuế	566	48	8,48%

Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực ngành nghề:

ĐVT: tỷ VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	% thực hiện 2020 so với 2019
1	Cây ăn trái	1.242	1.919	154,5%
2	Cao su	342	265	-22,5%
3	Cung cấp dịch vụ	10	127	1170%
4	Sản phẩm, hàng hóa	177	64	-63,8%
5	Cây gia vị	40	-	-100%
TỔNG CỘNG		1.811	2.375	31,1%

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

2. Thành viên Ban điều hành

2.1. Ban điều hành

Thông tin Hội đồng quản trị

Trần Bá Dương Chủ tịch HĐQT		
Đoàn Nguyên Đức Phó Chủ tịch HĐQT		
Trần Bảo Sơn Thành viên HĐQT	Võ Thị Mỹ Hạnh Thành viên HĐQT	Nguyễn Hoàng Phi Thành viên HĐQT



Ông TRẦN BÁ DƯƠNG – Chủ tịch HĐQT

Năm sinh	1960
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Cơ khí - Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM
Quá trình công tác	
Từ năm 2007 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải
Từ 08/01/2021 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
Công tác hiện nay tại HAGL Agrico	Chủ tịch HĐQT
Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải
Tỷ lệ sở hữu tại HAGL Agrico đến 25/12/2020	4,58%

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



Ông ĐOÀN NGUYỄN ĐỨC – Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh	1963
Quá trình công tác	
Từ năm 1992 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai
Công tác hiện nay tại HAGL Agrico	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai
Tỷ lệ sở hữu tại HAGL Agrico đến 25/12/2020	0%



Ông TRẦN BẢO SƠN – Thành viên HĐQT

Năm sinh	1973
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Kinh doanh & Công nghệ Hà Nội
Quá trình công tác	
Từ năm 1997 đến nay	Công tác tại Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải
Từ năm 2018 đến nay	Công tác tại Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
Công tác hiện nay tại HAGL Agrico	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải
Tỷ lệ sở hữu tại HAGL Agrico đến 25/12/2020	0%

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



Bà **VÕ THỊ MỸ HẠNH** – Thành viên HĐQT

Năm sinh	1977
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
Từ năm 2001 đến nay	Công tác tại Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai
Từ năm 2014 đến nay	Công tác tại Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
Công tác hiện nay tại HAGL Agrico	Thành viên HĐQT
Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none">• Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai• Giám đốc Công ty TNHH Hưng Thắng Lợi Gia Lai



Ông **NGUYỄN HOÀNG PHI** – Thành viên HĐQT

Năm sinh	1980
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính kế toán
Quá trình công tác	
Từ năm 2004 đến nay	Công tác tại Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải
Từ năm 2020 đến nay	Công tác tại Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
Công tác hiện nay tại HAGL Agrico	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải
Tỷ lệ sở hữu tại HAGL Agrico đến 25/12/2020	0%

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Thông tin Ban Tổng Giám đốc

Bà Võ Thị Mỹ Hạnh
Tổng Giám đốc
(Miễn nhiệm từ ngày
18/03/2021)

Ông Trần Bảo Sơn
Tổng Giám đốc
(Được bổ nhiệm từ ngày
18/03/2021)

Ông Nguyễn Hoàng Phi
Phó Tổng Giám đốc



Ông TRẦN BẢO SƠN
– Tổng Giám đốc

(Xem thông tin trong mục HĐQT)



Ông NGUYỄN HOÀNG PHI
– Phó Tổng Giám đốc

(Xem thông tin trong mục HĐQT)

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Thông tin Ban Kiểm soát

Ông Bùi Minh Khoa
Trưởng Ban kiểm soát

Ông Đặng Công Trực
Thành viên Ban kiểm soát

Bà Lê Thùy Dương
Thành viên Ban kiểm soát



Ông BÙI MINH KHOA – Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh	1982
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Quá trình công tác	
Từ năm 2005 – năm 2007	Trợ lý Kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Chuẩn Việt
Từ năm 2007 - năm 2011	Trưởng nhóm Kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Chuẩn Việt
Từ năm 2011 - năm 2012	Trưởng phòng Kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel
Từ năm 2013 - năm 2017	Giám đốc Kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán KSI Việt Nam
Từ năm 2017 đến nay	Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải
Công tác hiện nay tại HAGL Agrico	Trưởng Ban kiểm soát
Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none">• Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Hùng Vương• Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



Ông ĐẶNG CÔNG TRỰC – Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh	1970
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Đại học Apollos (USA), Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế Tp. HCM
Quá trình công tác	
Từ 01/04/2006 - 31/12/2006	Phụ trách Tư vấn Tài chính kế toán – Ban Tư vấn – Kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải
Từ 01/01/2007 đến nay:	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng Ban kiểm soát nội bộ Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải
Công tác hiện nay tại HAGL Agrico	Thành viên Ban kiểm soát
Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng Ban kiểm soát nội bộ Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải



Bà LÊ THÙY DƯƠNG – Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh	1987
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán; Cử nhân Luật Kinh tế
Quá trình công tác	
Từ năm 2009 đến nay	Công tác tại Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai
Từ năm 2018 đến nay	Công tác tại Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
Công tác hiện nay tại HAGL Agrico	Thành viên Ban kiểm soát
Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



Bà **HỒ THỊ TUYẾT LOAN** – Kế toán trưởng

Năm sinh	1979
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính kế toán
Quá trình công tác	
Từ năm 2001- năm 2013	Công tác tại Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai
Từ năm 2013 đến nay	Công tác tại Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
Công tác hiện nay tại HAGL Agrico	Kế toán trưởng
Tỷ lệ sở hữu tại HAGL Agrico đến 25/12/2020	0%

2.2. Ban điều hành

- Ngày 08/07/2020, Công ty ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0807/20/NQHĐQT – HAGL Agrico về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung chức danh quản lý của Công ty như sau:
 - Bổ nhiệm Ông Hoàng Hữu Đức giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Công ty;
 - Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng của ông Phạm Xuân Hòa;
 - Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Phi giữ chức vụ Kế toán trưởng.
- Ngày 09/12/2020, Công ty ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0912/20/NQHĐQT – HAGL Agrico về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung chức danh quản lý của Công ty như sau:
 - Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc của ông Hoàng Hữu Đức và Ông Nguyễn Quan Anh;
 - Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng của Ông Nguyễn Hoàng Phi;
 - Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Phi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty phụ trách Tài chính, thu mua và kinh doanh;
 - Bổ nhiệm bà Hồ Thị Tuyết Loan giữ chức vụ Kế toán trưởng của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Thực hiện kế hoạch chuyển hướng sang cây ăn trái từ năm 2016 đến nay được coi là hướng đi đúng trong hành trình đầu tư và phát triển nông nghiệp giá trị cao, quy mô lớn và hiệu quả kinh tế, tạo nền tảng vững chắc để công ty thực hiện thành công quá trình tái cấu trúc và mục tiêu dài hạn.
- Năm 2020 vừa qua, HAGL Agrico tiếp tục đầu tư vào các loại cây ăn trái phù hợp với nhu cầu thị trường, với mức tiêu thụ lớn và có giá trị cao. Hiện tại thị trường xuất khẩu trái cây chủ yếu là trái cây tươi tiềm năng nhất thế giới là Trung Quốc, đồng thời HAGL Agrico vẫn đang từng bước nâng cao giá trị và đa dạng hóa sản phẩm để có thể xuất khẩu đi các thị trường cao cấp, mang tính ổn định lâu dài.
- Trong năm 2020 tình hình đại dịch Covid-19 và tác động của thiên tai đến tình hình sản xuất

nông nghiệp Công ty, nhưng bước đầu đã vượt qua và đạt được kết quả:

- Đối với cây ăn trái: Từ việc chuyển hướng các loại cây kém hiệu quả tại các vùng nguyên liệu Việt Nam, Lào, Campuchia để chuyển sang trồng cây ăn trái đặc biệt là chuyển đổi trồng cây chuối Nam Mỹ. Đến 31/12/2020, Công ty đã trồng được 19.707 ha, trong đó 8.794 ha đã đi vào khai thác với các sản phẩm chủ lực là Chuối đạt 195.694 tấn, Xoài đạt 1.250 tấn, Mít đạt 536 tấn và các loại cây ăn trái khác. Đây là các loại cây phù hợp với khí hậu và điều kiện chăm sóc, ngăn ngừa và mang lại giá trị hiệu quả kinh tế cao.
- Đối với cây cao su: Công ty vẫn duy trì chăm sóc 30.525 ha và khai thác các vườn cây đến tuổi, sản lượng khai thác 2020 đạt 7.913 tấn.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: tỷ VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Tăng/Giảm
Tổng giá trị tài sản	23.280	24.670	5,97%
Doanh thu thuần	1.811	2.375	31,14%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-967	104	110,75%
Lợi nhuận khác	-1.408	-56	96,02%
Lợi nhuận trước thuế	-2.375	48	102,02%
Lợi nhuận sau thuế	-2.444	21	100,86%
(Lỗ) lãi trên cổ phiếu (VNĐ)	-2.521	19	100,75%

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,49	0,57
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,22	0,36
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,58	0,65
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,39	1,84
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng	0,92	1,01
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bình quân)	Vòng	0,07	0,1
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	-1,35	0,01
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân)	Lần	-0,24	0
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (bình quân)	Lần	-0,09	0
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	-0,53	0,04

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (theo danh sách chốt từ Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 25/12/2020)

5.1. Cổ phần

Số lượng cổ phần	1.108.553.895	cổ phần
Mệnh giá cổ phần	10.000	đồng
Số cổ phần ưu đãi	-	cổ phần
Số cổ phần phổ thông	1.108.553.895	cổ phần
Số cổ phần đang lưu hành	1.108.553.895	cổ phần
Số cổ phiếu quỹ	-	cổ phần
Số cổ phần tự do chuyển nhượng	1.108.553.895	cổ phần
Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng	-	cổ phần

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ/ Vốn điều lệ (%)
Cổ đông nhà nước	-	-	-
Cổ đông trong nước	5.992	1.107.408.405	99,90
• Tổ chức	22	172.638.417	15,57
• Cá nhân	5.970	934.769.988	84,32
Cổ đông nước ngoài	37	1.145.490	0,10
• Tổ chức	11	120.620	0,01
• Cá nhân	26	1.024.870	0,09
Tổng cộng	6.029	1.108.553.895	100

Danh sách cổ đông lớn:

1. Tên tổ chức/cá nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI

- Số ĐKDN/CMND/Hộ chiếu: 5900377720
- Địa chỉ: 15 Trường Chinh, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 452.665.840
- Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%): 40,83%

2. Tên tổ chức/cá nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TRƯỜNG HẢI

- Số ĐKDN/CMND/Hộ chiếu: 3600252847
- Địa chỉ: Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, P. An Bình, TP. Biên Hòa
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 306.346.880
- Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%): 27,63%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2010, HAGL Agrico chính thức được thành lập và đi vào hoạt động với vốn điều lệ ban đầu là 200 tỷ đồng, Cùng với sự phát triển của Công ty, vốn điều lệ lần lượt được thay đổi như sau:

ĐVT: tỷ VNĐ

Năm	2010	2011	2012	2015	2016	2018	2019	2020
Vốn VĐL	200	3.850	3.991	7.081	7.671	8.868	11.086	11.086

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2020, Công ty không thực hiện giao dịch mua bán cổ phiếu quỹ

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1. Tác động lên môi trường

Biến đổi khí hậu đang là mối đe dọa đến hệ sinh thái và sinh tồn của con người. Các tác hại của biến đổi khí hậu đang diễn ra từng giờ, từng phút gây hậu quả nghiêm trọng: Sóng thần, động đất, lũ lụt, sạt lở,... Với trách nhiệm bảo vệ Trái đất, chúng tôi luôn nỗ lực giảm thiểu và khắc phục tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu với môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên liệu và năng lượng

• Nguồn nguyên liệu từ đất và nước:

- Cải tạo và khắc phục những hạn chế của sản xuất nông nghiệp truyền thống làm cho đất đai bạc màu, xói mòn, hoang hóa,... Thay đổi các mục tiêu canh tác hữu cơ, đưa công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp tạo ra những sản phẩm sạch có năng suất, chất lượng tốt không những xuất khẩu mà còn phục vụ cho người tiêu dùng trong nước, hạn chế ảnh hưởng xấu tới môi trường.
- Bảo vệ nguồn nước: Nguồn nước thải từ nhà máy được xử lý và tái sử dụng để tưới cho vườn cây. Giải pháp này giúp Công ty vừa giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ nguồn nước vừa tiết kiệm chi phí đáng kể. Sử dụng hệ thống tưới nhỏ giọt Isarel hiện đại, phù hợp với từng loại cây trồng. Không sử dụng hóa chất tác động vào nguồn nước tưới tiêu giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Hệ thống này tiết kiệm đến 70% lượng nước so với hình thức tưới thông thường.
- Sử dụng các nguyên vật liệu để tái sử dụng trong sản xuất và đóng gói sản phẩm:
 - Phân bón: Sử dụng phân bón hữu cơ từ phụ phế phẩm nông nghiệp (rác thực vật trong lò như quả hỏng, cành lá, vỏ, hạt,...), nguồn phân sẵn có từ các trang trại chăn nuôi bán chăn thả. Hạn chế tối đa phân bón vô cơ. Đồng thời cũng tái sử dụng bao đựng phân bón để thu gom rác. Trong đó có 50% số bao được tái sử dụng.

- Thuốc BVTV: Bằng các chế phẩm tự tạo để xua đuổi côn trùng, sâu bọ.
- Giống cây trồng: Không biến đổi gen, không dùng hóa chất xử lý.
- Kiểm soát chặt chẽ các quy trình, yêu cầu tiêu chuẩn hữu cơ trong tất cả các khâu từ sản xuất, trồng trọt, thu hoạch, sơ chế, bảo quản và phân phối. Bảo đảm chất lượng sản phẩm hữu cơ sạch không sử dụng hóa chất, chất bảo quản đạt chuẩn GAP

• Điện năng:

- Công ty đã cải tạo, thay đổi thiết bị, công nghệ, dùng và loại bỏ một số thiết bị không cần thiết, thay đổi thiết bị tiết kiệm năng lượng hơn. Tăng hiệu suất làm việc, chuyển đổi hệ thống đèn chiếu sáng sang bóng LED tiết kiệm điện.
- Lắp đặt hệ thống điện mặt trời thay thế việc sử dụng điện lưới quốc gia.
- Phổ biến quy chế tiết kiệm điện tới toàn thể nhân viên.
- Khuyến khích các ý tưởng sáng chế, tái chế tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường trong công ty và các vùng dự án. Hạn chế rác thải môi trường.
- Giảm phát thải khí CO₂ là giải pháp bền vững để hạn chế tình trạng nóng lên của Trái Đất. Đây cũng là bài toán lớn cho ngành chăn nuôi.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ các quy định về luật bảo vệ môi trường do chính phủ các nước nơi có dự án đầu tư của Công ty như: Việt Nam, Lào và Campuchia.

Khi tiến hành triển khai dự án, Công ty có thuê đơn vị độc lập đánh giá tác động môi trường đưa ra các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường cho dự án đầu tư và trình các bộ ngành có thẩm quyền phê duyệt, xin cấp phép triển khai.

Công ty cũng thành lập bộ phận môi trường kiểm soát các hoạt động sản xuất tuân thủ quy định của các cơ quan chức năng.

Công ty cũng ban hành quy chế sử dụng hóa chất và tiến hành giám sát theo đúng quy định. Tất cả các loại thuốc BTVV sử dụng đều phải được phê duyệt và được cấp phép lưu hành chính thức của cơ quan có thẩm quyền của chính phủ ở nước áp dụng.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

Đến thời điểm 31/12/2020, tổng số lượng lao động của Công ty là 6.342 cán bộ công nhân viên với cơ cấu như sau:

Địa bàn	Tổng số nhân sự	Lao động có hợp đồng dài hạn	Lao động thời vụ
Việt Nam	111	111	
Lào	5.486	921	4.565
Campuchia	745	108	637
Tổng cộng	6.342	1.140	5.202

- Con người được xem là yếu tố cốt lõi, quan trọng hàng đầu của Công ty trong mục tiêu gắn kết, phát triển cộng đồng. Vì vậy, công ty đặc biệt coi trọng chính sách nhân sự và môi trường làm việc tạo điều kiện cho người lao động phát huy hết năng lực của mình.
- **Môi trường làm việc an toàn, bảo vệ sức khỏe:** Trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ, có quy định rõ ràng trong quá trình sản xuất, an toàn, vệ sinh lao động.
- Ngoài chế độ bảo hiểm cho người lao động theo quy định của pháp luật, HAGL Agrico còn hỗ trợ chi phí điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Dược HAGL, xét miễn giảm đối với cán bộ công nhân viên, người lao động tại các dự án.
- **Công bằng, bình đẳng, minh bạch và có trách nhiệm:** Từ khâu tuyển dụng, đào tạo, phát triển, HAGL Agrico luôn bảo đảm nguyên tắc công bằng, bình đẳng. Đa dạng nguồn nhân lực, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, độ tuổi, giới tính, điều kiện kinh tế và các vấn đề khác. Khuyến khích tạo điều kiện cho nữ giới làm việc hiệu quả, toàn diện và nắm giữ các vị trí lãnh đạo. Công việc được phân công, sắp xếp phù hợp với

trình độ chuyên môn và năng lực của từng cá nhân, bảo đảm sự cạnh tranh lành mạnh và ý thức trách nhiệm từng bộ phận.

- **Cơ hội phát triển:** Hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện cho CBNV tham gia các khóa học, khóa huấn luyện để nâng cao năng lực bản thân và đóng góp tốt hơn cho công việc. Ví dụ như khóa học CPA, quản trị Doanh nghiệp, cao học, các khóa học nghiệp vụ kế toán Bravo hay các khóa GAP, vệ sinh an toàn thực phẩm, các khóa huấn luyện điều khiển máy bay phun thuốc, vận hành, sử dụng máy móc thiết bị tại nhà máy, dự án...
- Hàng năm công ty tổ chức nhiều hội thao, hội nghị trên tinh thần đoàn kết, giao lưu và tương tác nhau trong công việc.



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

6.5. Kết nối cộng đồng, nâng cao đời sống xã hội

- Thông qua các chương trình phát triển ý nghĩa cho nhiều đối tượng trong cộng đồng. HAGL Agrico luôn đặt lợi ích công ty nằm trong lợi ích chung của quốc gia. Công ty luôn quan tâm đến sự phát triển của nền kinh tế địa phương, tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ cộng đồng bất cứ nơi nào và khi nào có thể.
- Duy trì mối quan hệ hợp tác, hài hòa lợi ích trong công ty và cộng đồng tại các vùng dự án. Bên cạnh đó cùng với các chương trình thiện nguyện với mong muốn giúp đỡ, đem lại hạnh phúc cho tất cả mọi người. Xây dựng cơ bản: điện – đường – trường – trạm, làm lán công, khu tái định cư cho công nhân lao động tại các dự án. Quyên góp, ủng hộ giúp đỡ đồng bào lũ lụt, sạt lở miền Trung...

6.6. Cùng nhau phát triển

- **Cổ đông và nhà đầu tư**
 - Công ty luôn chủ động công bố và minh bạch thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính thông qua báo cáo thường niên, báo cáo tài chính, thông cáo báo chí, thông tin trên website công ty tại địa chỉ: www.haagrico.com.vn, website của Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh và các Phương tiện truyền thông...
 - Lãnh đạo Công ty trao đổi, lắng nghe ý kiến cổ đông, nhà đầu tư thông qua các buổi gặp trực tiếp, họp báo, Đại hội cổ đông.
- **Khách hàng và đối tác**

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đầu tư nông nghiệp với chu trình sản xuất khép kín, tạo ra chất lượng sản phẩm cao, đáp ứng được yêu cầu nghiêm ngặt của đối tác thu mua và khách hàng.
- **Nhân viên**
 - Trao đổi, cập nhật thông tin qua email, điện thoại, họp trực tuyến;
 - Nâng cao tính đoàn kết của tập thể nhân viên bằng những buổi giao lưu, tiệc tất niên, tổ chức teambuilding;
 - Mở các khóa đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề, chuyên môn cho nhân viên.
- **Cộng đồng xã hội**
 - Ưu tiên tuyển dụng nguồn nhân lực địa phương nhằm tạo công ăn việc làm cho người dân bản địa;
 - Thực hiện các chương trình từ thiện, khám chữa bệnh miễn phí, hỗ trợ lương thực cho người nghèo.
- **Nhà nước, chính phủ**

Thông qua việc đầu tư phát triển kinh tế địa phương, nâng cao đời sống xã hội của cộng đồng, làm tốt đẹp hơn mối quan hệ giữa các quốc gia nơi HAGL Agrico hoạt động đầu tư.
- **Nhà cung ứng**

Nhà cung ứng là một trong những yếu tố quan trọng góp phần xây dựng chuỗi giá trị vững mạnh của HAGL Agrico. Nắm giữ đầu vào của quy trình sản xuất, các đối tác mà Công ty lựa chọn cung cấp kỹ thuật, công nghệ, giống cây trồng...đều là những nhà thầu uy tín đáp ứng yêu cầu về chất lượng và đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc môi trường, cộng đồng.
- **Cơ quan truyền thông**
 - Trao đổi chia sẻ thông tin với cơ quan báo chí qua thông cáo báo chí;
 - Mời đại diện các cơ quan truyền thông đồng hành cùng các hoạt động cộng đồng mà HAGL Agrico thực hiện.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Doanh thu thuần

Năm 2020 Công ty đạt mức doanh thu thuần bán hàng 2.375 tỷ đồng, tăng 31,2% so với năm 2019, doanh thu hoạt động tài chính 1.019 tỷ đồng, tăng 297% so với năm 2019, trong năm Công ty đã tiến hành chuyển nhượng một Công ty con cho Công ty cổ phần Nông nghiệp Trường Hải ("Thagrico") để tái cấu trúc tài chính. Doanh thu từ bán trái cây chiếm 80,8%, doanh thu từ mủ cao su chiếm 11,2%, còn lại 8% doanh thu từ bán hàng hóa và dịch vụ khác. Cụ thể:

- Đóng góp lớn nhất cho doanh thu đến từ ngành trái cây, với 1.919 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 80,8% trong cơ cấu tổng doanh thu.
- Đứng thứ hai là doanh thu bán mủ cao su, với 266 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 11,2% trong cơ cấu tổng doanh thu.
- Còn lại 190 tỷ đồng doanh thu từ bán hàng hóa và dịch vụ khác, đóng góp 8% trong cơ cấu tổng doanh thu.

1.2. Lãi sau thuế

Năm 2020 lãi 20,9 tỷ đồng, chủ yếu trong năm Công ty đã tiến hành chuyển nhượng Công ty TNHH MTV An Đông Mía cho Thagrico để tái cấu trúc tài chính công ty.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Khoản mục	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/Giảm
Tổng giá trị tài sản	23.280	24.670	6%
Tài sản ngắn hạn	3.872	6.230	60,9%
Tài sản dài hạn	19.408	18.440	-5%

Tại ngày 31/12/2020, tổng tài sản được ghi nhận là 24.670 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2019, nguyên nhân do Công ty vay thêm để mua sắm máy móc thiết bị và đầu tư trồng mới cây ăn trái.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Khoản mục	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/Giảm
Nợ ngắn hạn	7.913	10.979	38,7%
Vay ngắn hạn	4.655	7.297	56,8%
Nợ phải trả ngắn hạn khác	3.258	3.681	13%
Nợ dài hạn	5.629	5.011	-11%
Vay dài hạn	4.550	4.105	-9,8%
Nợ phải trả dài hạn khác	1.079	906	-16,1%
Tổng nợ phải trả	13.542	15.990	18,1%

Tại ngày 31/12/2020, tổng nợ phải trả là 15.990 tỷ đồng, tăng 18,1% tương đương tăng 2.447 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019, hệ số nợ vay trên vốn chủ sở hữu 1,39 lần vào cuối năm 2019 và 1,84 lần vào cuối năm 2020, Công ty đang tái cấu trúc tài chính, vay mới để cơ cấu lại các khoản nợ vay đến hạn và mua sắm máy móc thiết bị đầu tư cho trồng mới cây ăn trái, HAGL Agrico đang có sự thay đổi lớn chuyển biến tích cực, hoạt động kinh doanh của Công ty đang dần ổn định và hồi phục.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục mở rộng diện tích cây ăn trái. Sản phẩm chủ đạo xuất bán ra thị trường ưu tiên trái cây tươi, tiếp theo là sản phẩm sấy khô và nước ép.
- Tiếp tục chăm sóc vườn cây cao su, đợi khi giá hồi phục sẽ đẩy mạnh khai thác
- Chăn nuôi bò sinh sản, nuôi bò thịt theo mô hình bán chăn thả, bò vỗ béo tập trung.
- Thu xếp nguồn vốn và dòng tiền để thanh toán các khoản nợ đến hạn
- Triển khai các chiến lược kinh doanh khác mà Hội đồng quản trị đề ra.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

- **Về tình hình đầu tư:** Đến thời điểm 31/12/2020, HAGL Agrico trồng được 19.707 ha cây ăn trái. Trong đó diện tích trồng Chuối chiếm 8.555 ha, đóng vai trò chủ lực tạo ra doanh thu của năm 2020 và sẽ tiếp tục tăng trong các năm tiếp theo. Một số loại cây ăn trái khác như: Mít và Xoài đã thu hoạch và góp phần tăng trưởng doanh thu trong thời gian tới.
- **Về hoạt động tái cơ cấu sản xuất kinh doanh và tài chính:** Trong năm Công ty tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu các khoản vay nợ ngân hàng, đưa tổng dư nợ vay ngân hàng vào cuối năm 2020 giảm xuống còn 4.015 tỷ đồng so với số đầu năm là 4.924 tỷ đồng, đồng thời đẩy mạnh đầu tư vào vườn cây ăn trái từ các nguồn vay mượn bên liên quan là Công ty cổ phần Nông nghiệp Trường Hải các khoản nợ này sẽ được hoán đổi thành nguồn vốn trong năm 2021 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/01/2021. Bên cạnh đó Công ty cũng đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trong nhóm Công ty An Đông Mia cho Thagrigo nhằm tái cấu trúc tài chính.
- **Về kết quả hoạt động kinh doanh:** Công ty vẫn còn trong giai đoạn đầu tư chuyển đổi cơ cấu cây trồng nên phát sinh các khoản lỗ do chi phí chuyển đổi vườn cây và chi phí thanh lý các tài sản gắn liền với vườn cây cũ, các khoản lỗ này sẽ giảm dần và Công ty sẽ chuyển sang trạng thái có lợi nhuận trong thời gian tới.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Năm 2020 một năm đầy khó khăn và thách thức, trong bối cảnh bùng phát dịch Covid -19 của thế giới nói chung trong đó có Việt Nam, diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh Công ty. Với tinh thần và trách nhiệm của mình Ban Tổng Giám đốc và Ban điều hành cũng đã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, tăng cường công tác quản lý và chăm sóc diện tích cây ăn trái hiện có, ổn định việc làm, thu nhập và chăm lo sức khỏe cho người lao động, bảo đảm an ninh trật tự vùng dự án, duy trì kênh phân phối và mối quan hệ với khách hàng.
- Mặc dù, Ban Tổng Giám đốc chưa hoàn thành mục tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận đề ra trong năm, nhưng cũng đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương định hướng của HĐQT. Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra cũng được Ban điều hành triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.
- Với các giải pháp chắc chắn linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị tin tưởng điều này sẽ góp phần gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất, từng bước chinh phục các thị trường mới, các thị trường khó tính trong khu vực và quốc tế trong bối cảnh còn nhiều khó khăn.
- Theo đánh giá của HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã có sự nỗ lực lớn và thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao trong năm 2020, bao gồm cả tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty, cải tiến và kiện toàn hệ thống tổ chức, kiểm soát và quản lý.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

- **Về hoạt động sản xuất kinh doanh:** Tiếp tục tập trung nguồn lực đầu tư vào mảng cây ăn trái, đảm bảo tính ổn định trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp tạo ra doanh thu ổn định; Tiến hành đầu tư sản xuất nông nghiệp quy mô lớn chuyên biệt theo nhóm cây trồng và chăn nuôi bò sinh sản, nuôi bò thịt theo mô hình vỗ béo tập trung. Đặt trọng tâm vào việc ứng dụng công nghệ tiên tiến để hoàn thiện kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản trái cây, cải thiện năng suất và tăng tỷ lệ trái cây loại 1 lên mức cao nhất.
- **Về tài chính:** Cân đối nguồn vốn và dòng tiền tiếp tục đầu tư và trồng mới cây ăn trái đồng thời đầu tư vào chăn nuôi bò để đảm bảo mang lại dòng tiền trong tương lai;
- **Về hệ thống quản trị:** Tiếp tục ứng dụng các phần mềm quản lý để tiến tới nền tảng công nghệ quản trị cho toàn chuỗi sản xuất, đảm bảo các nguồn lực được sử dụng hiệu quả cao và khoa học, giúp giảm đáng kể hao hụt, lãng phí tài nguyên doanh nghiệp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu (**)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Ghi chú
1	Ông Trần Bá Dương	Chủ tịch (*)	50.760.000	4,58	
2	Ông Đoàn Nguyên Đức	Phó Chủ tịch (*)			
3	Ông Đỗ Xuân Diện	Phó chủ tịch (*)			
4	Ông Võ Trường Sơn	Thành viên (*)			
5	Bà Võ Thị Mỹ Hạnh	Thành viên	505.000	0,05	
6	Ông Trần Bảo Sơn	Thành viên (*) kiêm TGD			
7	Bà Võ Thị Huyền Lan	Thành viên			Hết nhiệm kỳ từ ngày 26/06/2020
8	Ông Nguyễn Quan Anh	Thành viên (*)	5.000	0,0005%	
9	Ông Nguyễn Hoàng Phi	Thành viên kiêm Phó TGD			

(*): Vào ngày 08/01/2021, HAGL Agrico đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT. Theo đó, danh sách thành viên HĐQT được miễn nhiệm và bầu bổ sung cho nhiệm kỳ 2020 – 2025: Miễn nhiệm Ông Đỗ Xuân Diện, Ông Nguyễn Quan Anh và Võ Trường Sơn; Bầu bổ sung Ông Trần Bá Dương và Ông Trần Bảo Sơn. Đồng thời, cùng ngày HĐQT đã thông qua Nghị quyết số 0801/21/NQHĐQT-HAGL Agrico về việc bầu Ông Trần Bá Dương giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và Ông Đoàn Nguyên Đức giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

(**): Số lượng cổ phiếu theo Danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 25/12/2020.

1.2. Hoạt động của HĐQT

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD

Trong năm 2020, trước sự bùng phát của dịch Covid-19, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc ("TGD") tăng cường công tác quản lý và chăm sóc diện tích cây ăn trái đang có; ổn định việc làm, thu nhập và giữ gìn sức khỏe cho người lao động; giữ vững an ninh trật tự vùng dự án, duy trì kênh phân phối và mối quan hệ với khách hàng.

Ngoài ra, HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban TGD về các nội dung sau:

- Chỉ đạo việc phát hành trái phiếu riêng lẻ để huy động vốn đầu tư cho các dự án cây ăn trái;
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật;
- Chỉ đạo thực hiện Báo cáo thường niên năm 2019 và các Báo cáo tài chính;
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 13 cuộc họp, với sự tham gia của các thành viên HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
1	Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch	15/06/2010		13	100%	
2	Ông Đỗ Xuân Diện	Phó chủ tịch	26/04/2019		13	100%	
3	Ông Võ Trường Sơn	Thành viên	04/04/2015		13	100%	
4	Bà Võ Thị Mỹ Hạnh	Thành viên	30/06/2017		13	100%	
5	Ông Trần Bảo Sơn	Thành viên	17/09/2018	26/06/2020	7	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 26/06/2020
6	Bà Võ Thị Huyền Lan	Thành viên	04/04/2015	26/06/2020	7	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 26/06/2020
7	Ông Nguyễn Quan Anh	Thành viên	04/04/2015		13	100%	
8	Ông Nguyễn Hoàng Phi	Thành viên	26/06/2020		6	100%	Được bầu là thành viên từ ngày 26/06/2020

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các Nghị quyết của HĐQT

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	1502/20/NQ HĐQT-HAGL Agrico	15/02/2020	Thông qua phương án vay vốn ngắn hạn của Công ty TNHH Hoàng Anh Lumphat tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Campuchia.	100%
2	0404/20/NQ HĐQT-HAGL Agrico	04/04/2020	Thông qua việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ; Bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán, Giám đốc Tài chính – Kế toán.	100%
3	0805/20/NQ HĐQT - HAGL Agrico	08/05/2020	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	100%
4	2005/20/NQ HĐQT - HAGL Agrico	20/05/2020	Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ trị giá 200 tỷ đồng.	100%
5	2905/20/NQ HĐQT - HAGL Agrico	29/05/2020	Thông qua việc sửa đổi Phương án phát hành trái phiếu đính kèm theo Nghị quyết số 2005/20/NQ HĐQT - HAGL Agrico.	100%
6	0806/20/NQHĐQT-HAGL Agrico	08/06/2020	Thông qua các vấn đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	100%
7	2406/20/NQ HĐQT - HAGL Agrico	24/06/2020	Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ trị giá 800 tỷ đồng.	100%
8	3006/20/NQ HĐQT - HAGL Agrico	30/06/2020	Thông qua việc bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.	100%
9	0807/20/NQ HĐQT - HAGL Agrico	08/07/2020	Thông qua việc chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét BCTC bán niên và Kiểm toán BCTC năm 2020; Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS, Ban Thư ký công ty; Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc công ty; Miễn nhiệm và bổ nhiệm kế toán trưởng công ty.	100%
10	2411/20/NQ HĐQT - HAGL Agrico	24/11/2020	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
11	0512/20/NQ HĐQT -HAGL Agrico	05/12/2020	Thông qua việc hủy thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường.	100%

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	0912/20/NQ HĐQT - HAGL Agrico	09/12/2020	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức danh quản lý của Công ty.	100%
13	2112/20/NQ HĐQT - HAGL Agrico	21/12/2020	Thông qua việc chuyển nhượng phần vốn góp thuộc sở hữu của HNG tại Công ty TNHH MTV An Đông Mía cho Công ty Cổ phần Nông nghiệp Trường Hải.	100%

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty

Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện để các thành viên HĐQT Công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/Miễn nhiệm
1	Bùi Minh Khoa	Trưởng Ban	Bổ nhiệm từ ngày 08/01/2021
2	Lê Hồng Phong	Trưởng Ban	• Bổ nhiệm từ ngày 26/06/2020 • Miễn nhiệm từ ngày 08/01/2021
3	Nguyễn Đức Quang	Trưởng Ban	Miễn nhiệm từ ngày 26/06/2020
4	Đặng Công Trực	Thành viên	
5	Lê Thùy Dương	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 26/06/2020
6	Phạm Ngọc Châu	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 26/06/2020

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát ("BKS")

Trong năm 2020, BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc:

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và làm việc với kiểm toán độc lập các nội dung liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

2.3. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Kết quả kinh doanh năm 2020

ĐVT: tỷ VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2020	Tăng/Giảm	% Hoàn thành kế hoạch
Doanh thu thuần	2.375	4.307	(1.932)	55,14%
Bán trái cây	1.919	4.162	(2.243)	46,11%
Chuối	1.888	3.708	(1.820)	50,93%
Thanh long	22	215	(193)	10,40%
Khác (mít, xoài...)	8	239	(231)	3,52%
Bán mủ cao su	265	145	120	183,10%
Khác	190	-	190	-
Lợi nhuận trước thuế	48	566	(518)	8,55%

Tình hình tài chính

ĐVT: tỷ VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/(Giảm)	% Tăng/Giảm
Tổng Tài sản	23.280	24.670	1.389	5,97%
Tài sản ngắn hạn	3.872	6.230	2.358	60,88%
Tài sản dài hạn	19.408	18.440	(968)	-4,99%
Tổng nguồn vốn	23.280	24.670	1.389	5,97%
Nợ phải trả	13.542	15.990	2.447	18,07%
Nợ ngắn hạn	7.912	10.979	3.066	38,74%
Nợ dài hạn	5.629	5.011	(618)	-10,99%
Vốn chủ sở hữu	9.737	8.680	(1.058)	-10,86%

Thông tin và số liệu chi tiết được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai đã được kiểm toán.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

STT	Nội dung	Kết quả
1	Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2020	<ul style="list-style-type: none">Doanh thu thuần năm 2020 đạt 2.375 tỷ đồng đạt 55% so với kế hoạch (4.307 tỷ).Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 48 tỷ đồng đạt 9% so với kế hoạch (566 tỷ).
2	Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty	Đã hoàn thành theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
3	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020	Đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam theo Nghị quyết HĐQT 0807/20/NQHĐQT-HAGL Agrico.
4	Ủy quyền cho HĐQT thực hiện trích thù lao HĐQT, BKS và Ban Thư ký năm 2020	Thực hiện theo Nghị quyết HĐQT 0807/20/NQHĐQT-HAGL Agrico.

2.4. Kết quả giám sát hoạt động quản lý điều hành Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Ban Tổng Giám đốc

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý và bất thường theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT;
- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan;
- HĐQT đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Tổng Giám đốc đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo định hướng của HĐQT.

2.5. Phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. BKS đã có sự phối hợp tốt với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia đóng góp ý kiến trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông.

2.6. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2021

- Tham dự các cuộc họp của Công ty để nắm bắt kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Giám sát HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Soát xét Báo cáo tài chính định kỳ, trong đó tập trung các vấn đề liên quan đến các khoản đầu tư, tình hình quản lý sử dụng vốn và kế hoạch dòng tiền;
- Các công việc khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban TGD và BKS

Năm 2020, tổng mức lương, thưởng, thù lao chi trả cho HĐQT, Ban TGD, và BKS là 3.501.856.000 đồng. Cụ thể được trình bày tại Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020, thuyết minh số 31 “Nghịệp vụ với các bên liên quan”.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

STT	Người/Tổ chức thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải	Ông Nguyễn Hoàng Phi – Giám đốc tài chính – Kế toán	291.388.000	26,29	306.346.880	27,63	Mua cổ phiếu
2	Lê Thùy Dương		24.420	0,0022	0	0	Bán cổ phiếu
Tổng			291.412.420	26,29	306.346.880	27,63	

3.3. Giao dịch giữa Công ty với công ty con và người có liên quan

Ngày 21/12/2020, HĐQT Công ty đã thông qua Nghị quyết số 2112/20/NQ HĐQT-HAGL Agrico về việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp thuộc sở hữu của HAGL Agrico tại Công ty TNHH MTV An Đông Mía cho Công ty cổ phần Nông nghiệp Trường Hải. Thagrigo là tổ chức có liên quan đến người nội bộ của Công ty là Ông Trần Bảo Sơn. Ông Trần Bảo Sơn hiện đang giữ chức vụ Tổng Giám đốc Thagrigo.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về Quản trị Công ty

Công ty luôn cập nhật các quy định mới ban hành về quản trị công ty và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Công bố của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Hoàng Phi
Phó Tổng Giám đốc

Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2021

2. Báo cáo Kiểm toán độc lập



Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 38245250
ey.com

Số tham chiếu: 61280353/22012458-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai (“Công ty”) và các công ty con (“Nhóm Công ty”), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 5 đến trang 64, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Thị Như Quỳnh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3040-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2021

Thái Trọng Cang
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 4139-2017-004-1

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

ĐVT: ngàn VNĐ

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		6.229.932.116	3.872.422.704
110	I. Tiền	5	26.706.409	111.485.200
111	1. Tiền		26.706.409	111.485.200
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		3.912.000.863	1.550.646.377
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	3.537.072.044	1.209.598.617
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	47.461.424	130.188.322
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	31	154.759.771	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	189.076.058	230.433.528
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(16.368.434)	(19.574.090)
140	III. Hàng tồn kho	9	2.223.796.840	2.166.596.272
141	1. Hàng tồn kho		2.298.943.826	2.187.324.242
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(75.146.986)	(20.727.970)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		67.428.004	43.694.855
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	15	10.018.877	6.087.728
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	19	57.122.739	37.122.086
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	19	286.388	485.041
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		18.439.934.723	19.408.066.392
210	I. Khoản phải thu dài hạn		6.645.834	10.372.877
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	6.645.834	10.372.877
220	II. Tài sản cố định		9.817.400.833	8.518.016.314
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	9.423.882.625	8.512.947.157
222	Nguyên giá		11.793.661.318	10.476.925.849
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.369.778.693)	(1.963.978.692)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	393.518.208	5.069.157
228	Nguyên giá		405.124.484	6.648.075
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(11.606.276)	(1.578.918)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		8.082.842.476	10.012.930.483
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	8.082.842.476	10.012.930.483
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	14	324.154.685	318.081.963
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		321.560.075	315.487.353
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.594.610	2.594.610
260	V. Tài sản dài hạn khác		208.890.895	548.664.755
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	15	123.167.811	126.689.199
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.2	54.424.131	49.589.730
269	3. Lợi thế thương mại	16	31.298.953	372.385.826
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		24.669.866.839	23.280.489.096

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		15.989.847.212	13.542.536.476
310	I. Nợ ngắn hạn		10.978.681.898	7.912.947.521
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17	1.342.819.984	984.872.754
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18	309.225.512	197.329.676
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	27.497.043	25.458.573
314	4. Phải trả người lao động		135.029.524	83.065.743
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	791.269.681	1.495.873.051
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	21	1.075.596.436	471.776.625
320	7. Vay ngắn hạn	22	7.297.243.718	4.654.571.099
330	II. Nợ dài hạn		5.011.165.314	5.629.588.955
333	1. Chi phí phải trả dài hạn	20	366.287.845	728.263.269
337	2. Phải trả dài hạn khác	21	398.507.111	241.038.047
338	3. Vay dài hạn	22	4.105.299.625	4.550.026.796
341	4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	30.2	141.070.733	110.260.843
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		8.680.019.627	9.737.952.620
410	I. Vốn chủ sở hữu	23.1	8.680.019.627	9.737.952.620
411	1. Vốn cổ phần		11.085.538.950	11.085.538.950
411a	1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		11.085.538.950	11.085.538.950
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.170.127.000	1.170.127.000
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(1.269.791.027)	(203.488.917)
421	4. Lỗ lũy kế		(2.306.105.397)	(2.323.758.949)
421a	4.1. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(2.327.016.439)	102.159.258
421b	4.2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(lỗ) năm nay		20.911.042	(2.425.918.207)
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		250.101	9.534.536
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		24.669.866.839	23.280.489.096

Nguyễn Văn Tiên
Người lập

Hồ Thị Tuyết Loan
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Phi
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2021

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

ĐVT: ngàn VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	2.374.911.980	1.810.775.030
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	(2.227.827.927)	(1.597.611.674)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		147.084.053	213.163.356
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	1.018.899.635	256.474.243
22	5. Chi phí tài chính	27	(580.791.755)	(693.201.444)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>(555.764.374)</i>	<i>(571.255.746)</i>
24	6. Phần lãi trong công ty liên kết	14.1	21.759.456	26.497.251
25	7. Chi phí bán hàng	28	(290.104.662)	(303.246.011)
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	(212.530.228)	(466.928.330)
30	9. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		104.316.499	(967.240.935)
31	10. Thu nhập khác	29	111.300.769	229.852.274
32	11. Chi phí khác	29	(167.243.598)	(1.637.698.902)
40	12. Lỗ khác	29	(55.942.829)	(1.407.846.628)
50	13. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế		48.373.670	(2.375.087.563)
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	(1.502.385)	(795.616)
52	15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	30.3	(25.975.489)	(68.518.150)
60	16. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN		20.895.796	(2.444.401.329)
61	17. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế của công ty mẹ	24	20.911.042	(2.425.918.207)
62	18. Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát	23	(15.246)	(18.483.122)
70	19. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	24	19	(2.521)
71	20. Lãi/(lỗ) suy giảm trên cổ phiếu (VNĐ)	24	19	(2.521)

Nguyễn Văn Tiên
Người lập

Hồ Thị Tuyệt Loan
Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Phi
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2021

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

ĐVT: ngàn VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế		48.373.670	(2.375.087.563)
	Điều chỉnh cho các khoản			
02	Khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	10, 11 16	744.671.591	1.093.161.166
03	Các khoản dự phòng		51.213.360	3.755.303
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		24.800.325	35.408.481
05	(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư		(929.781.033)	899.740.741
06	Chi phí lãi vay	27	555.764.374	571.255.746
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		495.042.287	228.233.874
09	(Tăng)/Giảm các khoản phải thu		(367.759.715)	90.190.191
10	Tăng hàng tồn kho		(392.849.362)	(1.141.092.565)
11	Tăng/(Giảm) các khoản phải trả		795.280.538	(635.830.855)
12	(Tăng)/Giảm chi phí trả trước		(95.354.692)	40.704.771
14	Tiền lãi vay đã trả		(460.404.156)	(474.180.409)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	30.1	-	(11.069.339)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(26.045.100)	(1.903.044.332)

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng TSCĐ		(2.152.788.702)	(2.925.449.697)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		7.528.143	4.289.614
24	Tiền thu hồi cho vay		-	73.000.000
25	Tiền mua cổ phần công ty con		(443.995.159)	-
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	521.389.220
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các công ty con		-	6.996.075.859
27	Lãi tiền gửi		147.437	6.165.794
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/ từ hoạt động đầu tư		(2.589.108.281)	4.675.470.790
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay	22	6.660.297.930	5.150.859.206
34	Tiền trả nợ gốc vay	22	(4.129.923.340)	(7.884.247.736)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/ từ hoạt động tài chính		2.530.374.590	(2.733.388.530)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(84.778.791)	39.037.928
60	Tiền đầu năm		111.485.200	72.447.272
70	Tiền cuối năm	5	26.706.409	111.485.200

Nguyễn Văn Tiên
Người lập

Hồ Thị Tuyết Loan
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Phi
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2021

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Xem thông tin tại đường dẫn trên trang website của Công ty công bố vào ngày 31/03/2021:
<https://www.haagrigo.com.vn/nha-dau-tu/thong-tin-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh-hop-nhat/>

